

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày 16/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Chung và ông Lương Văn Phúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:
bà Hoàng Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/HSST ngày 26/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/HSST-QĐTA ngày 08/2/2024 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn V** - sinh ngày 09/12/1975. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Không nghề; Bố: Hoàng Văn L (đã chết); Mẹ: Mạc Thị L1 (sinh năm 1942); Vợ: (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 1995; Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 06 anh chị em.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Ngày 24/03/1997 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù theo Bản án số 09/HS-ST về tội Cướp tài sản của công dân.

+ Ngày 19/6/2009 Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 36 tháng tù theo Bản án số 09/2009/HSST về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 27/02/2014 Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 14 năm tù theo Bản án số 02/2014/HSST về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/02/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo quyết định giam số 136/LTG-ĐCShS-KTMT ngày 24/5/2024 của Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Ngọc D - sinh ngày 06/5/1991. Giới tính: Nam

Số CCCD: 004091000309, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C1 cấp ngày 07/11/2022.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Bố: Triệu Văn B (đã chết); Mẹ: Long Thị Minh T (sinh năm 1964); Vợ: (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2013; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 27/11/2009 Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 15/2009/HSST về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/6/2014 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số 50/2014/HSST về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 05 năm tù theo bản án số 03/2017/HSST về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/02/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo quyết định giam số 137/LTG-ĐCShS-KTMT ngày 24/5/2024 của Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Hoàng Văn G – địa chỉ: Bản R, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 16/5/2024, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Q chủ trì phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thị trấn Q. Khi đi đến nhà của Hoàng Văn V (sinh năm 1975 trú tại tổ dân phố H, thị trấn Q) thì phát hiện V cùng Triệu Ngọc D (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố H, thị trấn Q) và Hoàng Văn G (sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã C, huyện Q) đang ngồi tại khu vực bàn uống nước trong nhà có nhiều biểu

hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trên nền đất bên cạnh chân trái của Triệu Ngọc D có 01 gói nilon màu trắng đã hàn nhiệt, mở ra bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng, D khai nhận đó là ma túy (heroine) của D; Phát hiện bên cạnh gói ma túy có mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy xém một phần; Phát hiện tại trong chiếc gạt tàn thuốc lá để trên mặt bàn có 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, kích thước 03 x 04cm; Phát hiện tại trên mặt bàn có 01 vỏ bơm kim tiêm đã bị xé vỏ ngoài, 01 lọ thủy tinh có chứa chất lỏng bên ngoài có dòng chữ Novocain; Phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng sau bên trái đang mặc của Hoàng Văn V 01 ví da màu nâu, bên trong ví có 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng và 7.390.000 đồng.

Cùng ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn V đã phát hiện, thu giữ trên bàn uống nước trong nhà V 02 chiếc điện thoại di động; 01 dao tem bằng kim loại và trong gạt tàn thuốc lá 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa các cục chất bột màu trắng, D khai nhận là ma túy (heroine) của D; Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Ngọc D tại tổ dân phố H, thị trấn Q không phát hiện đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: Vật chứng thu giữ trong ví của Hoàng Văn V có khối lượng 0,010g (không phải không một không gam); Vật chứng thu giữ trong gạt tàn thuốc lá có khối lượng 0,032g (không phải không ba hai gam); Vật chứng thu giữ trên nền đất cạnh chân trái của Triệu Ngọc D có khối lượng 0,014g (không phải không một bốn gam). Sau khi cân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành niêm phong lại 03 mẫu vật chứng trên để trưng cầu giám định tại Phòng K Công an tỉnh C.

Bản Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh C đã kết luận: “03 (ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn V và Triệu Ngọc D khai nhận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 15/5/2024, Triệu Ngọc D một mình đón xe buýt từ thị trấn Q đến khu vực chợ T1 thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, D thấy một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở trên cầu nhìn giống người nghiện nên D đến gần hỏi “anh có thuốc không? Lấy cho em hai trăm”, người đàn ông nói “đưa tiền đây”, D đưa cho người đó 200.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 05 phút thì quay lại đưa cho D 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Mua được ma túy, D đi ra chỗ vắng lấy một phần ma túy ra sử dụng bằng hình thức chích, số ma túy còn lại D gói lại rồi đón xe buýt đi về. Về đến nhà, D cất số ma túy vừa mua được trên giường ngủ của mình, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại khi có người hỏi mua.

Khoảng 10 giờ ngày 16/5/2024, Hoàng Văn G đến nhà Hoàng Văn V tại tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q ngồi chơi, uống nước chè. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi V gọi điện thoại rủ lên nhà chơi thì D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, biển kiểm soát 89L3-1704 đi đến nhà V. Khi đang ngồi uống nước trong nhà thì G hỏi D “em muốn mua hai trăm, anh giúp em”, D đáp “ừ” rồi G đưa cho D 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. D nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi mua xăng hết 140.000 đồng và mua thuốc lá hết 60.000 đồng, sau đó về nhà lấy 01 gói ma túy ở trên giường để đem đi bán cho G. Khi D đi đến nhà V thì G đi ra mượn xe mô tô của D để đi mua nước cất, D đi vào trong nhà, ngồi xuống bàn uống nước, lấy giấy bạc màu trắng từ bao thuốc lá xé ra làm 02 mảnh, mở gói ma túy ra tách một phần vào 02 mảnh giấy bạc, 01 gói D để trên bàn, 01 gói D bọc thêm lớp nilon rồi dùng bật lửa để hàn nhiệt vào, mục đích D chia ma túy ra để cất giữ cho bản thân sử dụng và bán lại khi có người hỏi mua. Trong lúc D đang hàn nhiệt gói nilon thì V hỏi “có hàng cho chú xin một ít”. D đáp “ừ” nên V mở gói giấy bạc để trên bàn ra, tách lấy một phần ma túy, gói lại bằng giấy bạc màu trắng rồi cất vào trong ví tiền của mình để sử dụng cho bản thân. Khi G đi mua nước cất về, D đưa cho G 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và nói “phần của mày đây”, G cầm lấy gói ma túy, bóc vỏ bom kim tiêm ra thì V nói “đi chỗ khác chơi đi” nhưng G vẫn đổ ma túy vào ống kim tiêm, lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra nên G đã đổ số ma túy trong ống kim tiêm vào miệng nuốt hết, D để gói ma túy trên bàn vào gạt tàn thuốc lá và để gói ma túy đã hàn nhiệt xuống mặt đất ngay gần vị trí ngồi của mình.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn V khai nhận không biết việc D và G trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy trong nhà mình, D cũng không bàn bạc hay hỏi ý kiến của V về việc bán ma túy cho G, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Triệu Ngọc D vào ngày 15/5/2024, do không xác định được nhân thân và lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra và xử lý.

Đối với Hoàng Văn G mua ma túy với D với mục đích để bản thân sử dụng, quá trình lực lượng Công an kiểm tra G đã nuốt số ma túy vừa mua được vào trong cơ thể, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy. Ngày 10/6/2024, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo Triệu Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng số 40/CT-VKSQH ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38,

của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 12 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Triệu Ngọc D từ 24 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định và vật chứng liên quan đến ma túy.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead biển kiểm soát 89L3-1704 của bị cáo D.

- Truy thu số tiền 200.000,đ mà Triệu Ngọc D bán ma túy cho Hoàng Văn G mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0975832962.

- Trả lại cho bị cáo V 7.390.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0925356276.

- Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 16/5/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn Q phát hiện, bắt quả tang hai đối tượng Hoàng Văn V (ở Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ 0,010g (không phải không một không gam) nhằm mục đích sử dụng nhưng đã trước đó đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích và Triệu Ngọc D đang có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy, loại heroine có tổng khối lượng 0,046g (không phải không bốn sáu gam) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán

lại khi có người hỏi mua. Trước đó, tại nhà của Hoàng Văn V, Triệu Ngọc D đã bán trái phép cho Hoàng Văn G 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Triệu Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 40/CT-VKSQH ngày 25/7/2024 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Triệu Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hoàng Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn mua về sử dụng, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án (01 tiền án về tội cướp tài sản công dân, 02 tiền án về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy) chưa được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, nay lại có vi phạm tàng trữ trái phép 0,010g heroine, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Triệu Ngọc D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn mua bán và sử dụng ma túy, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần (02 lần về tội trộm cắp tài sản, 01 lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) đã được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, nay lại có hành vi bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền, vì các bị cáo không có thu nhập.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Triệu Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng tạm giữ của Hoàng Văn G ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Dao tem thu giữ khi khám xét Hoàng Văn V ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu thu giữ ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng tạm giữ của Triệu Ngọc D ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mảnh giấy tạm giữ của Triệu Ngọc D ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia. Đây là chất ma túy hoàn lại sau giám định và là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, màn hình cảm ứng, số IMEI: 865720044428917, số IMEI2: 865720044428909, máy cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0925356276. Đây là chiếc điện thoại của Hoàng Văn V, không được V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó sẽ trả lại cho Hoàng Văn V.

- Đối với số tiền 7.390.000 đồng của Hoàng Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó sẽ trả lại cho Hoàng Văn V, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 863516059936436, số IMEI2: 863516059936428, máy cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0975832962. Đây là chiếc điện thoại của Triệu Ngọc D, không được D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó sẽ trả lại cho Triệu Ngọc D.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu vàng đen, số khung: 2401AY709936, số máy: F24E-0334801, biển kiểm soát 89L3-1704, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là xe của chị Lưu Thị Ngọc C, địa chỉ tại Đ, K, Hưng Yên (Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028670). D khai nhận chiếc xe trên do D mua tại một cửa hàng bán xe máy cũ tại quận N, thành phố Hà Nội vào năm 2023, khi mua không làm giấy tờ mua bán gì. Quá trình xác minh được biết tại địa bàn xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên không có công dân tên Lưu Thị Ngọc C. Kết quả tra cứu trên cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C1 thì tính đến ngày 01/7/2024

chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đây là tài sản của Triệu Ngọc D, được D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó sẽ tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000,đ mà Triệu Ngọc D bán ma túy cho Hoàng Văn G mà có cần truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Ngọc D.*

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2024.

Tuyên bố bị cáo Triệu Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc D 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng tạm giữ của Hoàng Văn G ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Dao tem thu giữ khi khám xét Hoàng Văn V ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu thu giữ ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng tạm giữ của Triệu Ngọc D ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mảnh giấy tạm giữ của Triệu Ngọc D ngày 16/5/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn V: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 865720044428917, số IMEI2: 865720044428909, máy cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0925356276 và 7.390.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Triệu Ngọc D: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 863516059936436, số IMEI2: 863516059936428, máy cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0975832962.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu vàng đen, số khung: 2401AY709936, số máy: F24E-

0334801, biển kiểm soát 89L3-1704, xe không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng của bị cáo Triệu Ngọc D.

- Truy thu số tiền 200.000,đ mà Triệu Ngọc D bán ma túy cho Hoàng Văn G mà có để sung ngân sách nhà nước.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc các bị cáo Hoàng Văn V và Triệu Ngọc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng (Phòng Hồ sơ);
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp